

Bản án số: 127/2017/HSPT

Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc và ông Trương Cao Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hồ Vinh Phú, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSPT ngày 21/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Duy C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 137/2017/HSST ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Duy C (tên khác: Sen); giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1989, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường CL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe tải; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị T; Tiền sự, tiền án: Không; Quá trình nhân thân:

- Ngày 20/7/2010, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tháng 8/2011 bị công an thành phố H đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam ngày 07/03/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2017, Nguyễn Duy C đang ngồi cùng mẹ là bà Nguyễn Thị T ở trong nhà tại số 371 CL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade

biển kiểm soát 75F1-230.10 của cha mẹ mình do ông Nguyễn Văn D đứng tên đăng ký sở hữu đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. C giả vờ nói với bà Thúy “Mẹ cho con mượn xe đi chơi một tí rồi về”. Tin là thật nên bà Thúy đã giao xe mô tô trên cho C đi. Sau khi có được xe, C chạy đến nhà bạn là anh Nguyễn Quang H, nhờ anh H mang đi cầm. Do tưởng xe của C nên H đồng ý đem xe đi cầm giúp. Vì muốn có tiền lãi nên H về bàn với mẹ mình là bà Hoàng Thị Đ cho C mượn 10.000.000 đồng trong khoảng 15 ngày, lấy lãi 1.000.000 đồng. H sẽ giữ xe mô tô của C lại để làm tin. Bà Đ đồng ý giao cho H 9.000.000 đồng để đưa cho C. H quay lại nói dối C là đã cầm xe cho một người tên Ba số tiền 10.000.000 đồng và lấy tiền lãi trước 1.000.000 đồng. H giao cho C 9.000.000 đồng và nói C viết giấy mượn tiền với nội dung “Mượn của anh Ba 10.000.000 đồng và để lại 01 xe hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 75 F1-230.10. Số tiền cầm xe C tiêu xài cá nhân hết. Ngày hôm sau, C đến nhờ H lấy thêm số tiền 2.000.000 đồng và cũng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 97/KL-HĐĐG ngày 16/02/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: xe Honda Airblade màu trắng xám biển kiểm soát 75F1-230.10, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 27.000.000 đồng.

Ngày 03/3/2017, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại xe Honda Airblade màu trắng xám biển kiểm soát 75F1-230.10 cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn D. Bà Thúy, ông D nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bà Hoàng Thị Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy C phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, nhưng C chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2017/HSST ngày 10/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; Các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/7/2017, bị cáo Nguyễn Duy C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy C khai nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2017, tại số m đường CL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Duy C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 75F1-230.10 do ông Nguyễn Văn D là bố đẻ đứng tên đăng ký sở hữu, có giá trị 27.000.000 đồng, nên giả vờ nói với mẹ là bà Nguyễn Thị T “Mẹ cho con mượn xe đi chơi một tí rồi về”. Tin là thật nên bà T đã giao xe mô tô trên cho C đi. Sau khi có được xe, C đem xe mô tô tới nhờ bạn là anh Nguyễn Quang H, đi cầm giúp. Do tưởng xe của C nên H về bàn với mẹ mình là bà Hoàng Thị Đ nhận cầm xe và giao cho C 9.000.000 đồng. Ngày hôm sau, C đến nhờ H lấy thêm số tiền 2.000.000 đồng, tổng cộng 11.000.000 đồng. Số tiền cầm xe C tiêu xài cá nhân hết.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Nguyễn Duy C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy C, thấy rằng: Bị cáo C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thu lợi bất chính nên vẫn thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lần này, bị cáo chiếm đoạt tài sản của chính bố mẹ mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên xử phạt bị cáo 01 năm tù là đúng mức, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo C xin giảm nhẹ 02 tháng tù nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do vậy, chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy C phải chịu theo luật định.
Vì các lẽ trên;
Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; Các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/3/2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy C phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THA thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Tổ HCTP; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Mai Hương